

# Coupe du Monde

Hong Kong 2025-11-28 J E F

Pool 1											Piste: Blue Time: 28.11.2025			
Referees: ANSIBIN Kimberly Janet (MAS); DI PASQUALE Robert (AUS)														
#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind	
1	LAM Ching Hei	HKG		4	V5	V5	1	4	V5	0.5	24	24	0	
2	HUANG U Kei	MAC	V5		V5	V5	1	4	V5	0.67	25	21	+4	
3	SU Qiwen	CHN	2	2		V5	1	2	V5	0.33	17	27	-10	
4	ABDELHALIM Danah	EGY	3	4	3		3	V5	V5	0.33	23	26	-3	
5	MACHULSKY Leehi	USA	V5	V2	V5	V5		4	V5	0.83	26	13	+13	
6	GOCZAL Alicja	POL	V5	V5	V5	3	V5		V5	0.83	28	21	+7	
7	WANG Cheelyn	AUS	4	4	4	3	2	2		0	19	30	-11	

Pool 2											Piste: Yellow Time: 28.11.2025			
Referees: CABAERO RAVEN JOSH (PHI); XIN Xin (CHN)														
#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind	
1	WANG Angelina	AUS		3	0	2	V5	4	1	0.17	15	27	-12	
2	MAHFOUZ Farah	EGY	V5		3	V3	V5	V5	V5	0.83	26	17	+9	
3	CHARKIEWICZ Karolina	POL	V5	V4		2	V5	V5	V5	0.83	26	11	+15	
4	RAKHOVSKI Alexandra	USA	V5	2	V3		V5	V5	3	0.67	23	19	+4	
5	KIO On U	MAC	2	2	1	3		3	2	0	13	30	-17	
6	CHANG En-Yu Audree	TPE	V5	4	0	4	V5		1	0.33	19	27	-8	
7	CHOI Chi Yuet	HKG	V5	2	4	V5	V5	V5		0.67	26	17	+9	

## Pool 3

Piste: Green Time: 28.11.2025

Referees: HOI Kio Heng (MAC); VALENA Malcolm Jeremy (PHI)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	ONG Annabelle Nhat Anh Thu	SGP		4	V5	4	2	1	4	0.17	20	27	-7
2	CHEN Hailin	HKG	V5		V5	V5	V5	V5	V5	1	30	20	+10
3	LIN Qian-Yun	TPE	3	3		1	2	3	3	0	15	30	-15
4	FALLON Kyle	USA	V5	4	V5		2	V3	V5	0.67	24	19	+5
5	ZABELINA Anastasiia	RUS	V5	3	V5	V3		V5	V3	0.83	24	17	+7
6	LI Yanqi	CHN	V4	3	V5	2	4		3	0.33	21	22	-1
7	KUBIK Natalia	POL	V5	3	V5	4	2	V5		0.5	24	23	+1

## Pool 4

Piste: Red Time: 28.11.2025

Referees: HO Peng I (MAC); FUENZALIDA Richard (PHI)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	CHONG Wing Hei Renee	HKG		2	2	V5	3	2	2	0.17	16	26	-10
2	LEE En Qi	SGP	V5		V5	3	2	1	2	0.33	18	23	-5
3	MISIAK Laura	POL	V5	3		V4	4	V4	V5	0.67	25	20	+5
4	YU Taizhen Laurinda	HKG	3	V5	1		3	2	2	0.17	16	26	-10
5	KASHINA Varvara	RUS	V5	V3	V5	V4		1	4	0.67	22	22	0
6	CAFASSO Natalya	USA	V5	V5	3	V5	V5		1	0.67	24	15	+9
7	TARIN Lana	FRA	V3	V5	4	V5	V5	V5		0.83	27	16	+11

## Pool 5

Piste: 5 Time: 28.11.2025

Referees: WANG SHUNRAN (CHN); REYES Michelle (PHI)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	CHAN Man Hei	HKG		V4	2	V5	2	V5	3	0.5	21	17	+4
2	YANG Chelsea	AUS	2		V3	V4	2	1	V5	0.5	17	21	-4
3	MANSUROVA Madinabonu	UZB	V3	2		V5	4	2	4	0.33	20	22	-2
4	CHOI Sze Yuen	HKG	2	3	2		1	4	1	0	13	29	-16
5	ILIUSHCHENKO Anastasiia	RUS	V3	V5	V5	V5		V5	2	0.83	25	17	+8
6	SZYMCZYK Michalina	POL	3	V3	V5	V5	3		3	0.5	22	22	0
7	CLAIN Manon	FRA	V4	4	V5	V5	V5	V5		0.83	28	18	+10

## Pool 6

Piste: 6 Time: 28.11.2025

Referees: INDRIAWAN Indri (INA); CHOW Hoi Yan (HKG)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	YAN Ying-Zhi (Emily)	NZL		1	V5	V5	4	4	1	0.33	20	25	-5
2	TAN Esther	SGP	V5		V5	V5	V5	V5	3	0.83	28	13	+15
3	LIN Evelyn	TPE	3	3		V5	V5	3	V5	0.5	24	26	-2
4	CANLAS Nina Dominique	PHI	3	4	4		V5	3	2	0.17	21	28	-7
5	LI Evian	AUS	V4	0	4	3		V5	0	0.33	16	26	-10
6	FENG Joyce	HKG	V5	1	V5	V5	2		2	0.5	20	25	-5
7	ROMAN Judith	FRA	V5	V4	3	V5	V5	V5		0.83	27	13	+14

## Pool 7

Piste: 7 Time: 28.11.2025

Referees: ROSELIND Kimberly (INA); LIU Firen (HKG)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	HSIEH Yueh-Lin	TPE		V5	1	2	1	1	4	0.17	14	29	-15
2	CHAN Chit Ying	HKG	4		4	3	3	V3	V5	0.33	22	24	-2
3	DESCAMPS Margot	FRA	V5	V5		4	3	V5	3	0.5	25	21	+4
4	ZHANG Qianqian	CHN	V5	V5	V5		2	4	2	0.5	23	21	+2
5	OSTROWSKA Paulina	POL	V5	V5	V4	V3		3	1	0.67	21	16	+5
6	CHEREDINTSEVA Astasia	RUS	V5	2	2	V5	V5		V3	0.67	22	18	+4
7	MOURAD Farida	EGY	V5	2	V5	V4	V2	2		0.67	20	18	+2

## Pool 8

Piste: 8 Time: 28.11.2025

Referees: CHANG Jason (USA); TANG Yui Him (HKG)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	SZYMANSKA Aleksandra	POL		3	V5	V5	V5	V5	V5	0.83	28	14	+14
2	KALAEVA Veronika	RUS	V4		3	V5	V5	3	V5	0.67	25	20	+5
3	HUNG Shih-Yu	TPE	1	V5		V5	V5	2	V5	0.67	23	22	+1
4	DING Xiaoxi	CHN	1	4	3		V5	3	V5	0.33	21	24	-3
5	DALTON Imogene	NZL	1	0	2	3		3	V5	0.17	14	29	-15
6	LAHAROTTE Gwendoline	FRA	3	V5	V5	V4	V5		V5	0.83	27	17	+10
7	KAM Tsz Yan	HKG	4	3	4	2	4	1		0	18	30	-12

## Pool 9

Piste: 9 Time: 28.11.2025

Referees: ALHAMMADI Ali Albaqer (UAE); LEI Yu Ru (TPE)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	SHOONG Tak Sum	HKG		V5	V5	V5	V5	V5	3	0.83	28	22	+6
2	OLEMOS FAITH SIMONE	PHI	4		V5	4	0	2	0	0.17	15	26	-11
3	HUANG Vita	TPE	2	1		V5	1	0	0	0.17	9	26	-17
4	LAU Yu Ching Kayla	HKG	4	V5	1		2	2	3	0.17	17	29	-12
5	KOH Elle Meihui	SGP	4	V5	V5	V5		V5	3	0.67	27	16	+11
6	ZALIZNA Alisa	POL	4	V5	V5	V5	3		V5	0.67	27	16	+11
7	CHERCHESOVA Lilana	RUS	V4	V5	V5	V5	V5	2		0.83	26	14	+12

## Pool 10

Piste: 10 Time: 28.11.2025

Referees: DONG YUNYANG (CHN); SZEWCZYK-MILONE Justyna Maria (POL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	LEE Man Wai Vivienne	HKG		V5	V5	V5	3	1	V5	0.67	24	17	+7
2	LIM Xiao Xuan Jade	SGP	3		0	V5	V4	1	V5	0.5	18	17	+1
3	BARK Juhee	KOR	1	V1		0	3	1	V5	0.33	11	20	-9
4	TANG Hoi Lyn Kellyn	HKG	2	2	V1		3	1	V5	0.33	14	23	-9
5	REMBI Rubeen	FRA	V5	3	V5	V5		1	V5	0.67	24	18	+6
6	ANFINOGENOVA Viktoriia	RUS	V5	V5	V5	V5	V5		V5	1	30	6	+24
7	JUNIA ELEINA MARGUERITE	PHI	1	1	4	3	0	1		0	10	30	-20

## Pool 11

Piste: 11 Time: 28.11.2025

Referees: SAMKO Bernadette (USA); PTAK Marek (POL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	LEE Ivana	HKG		V5	V5	V5	3	V5	V5	0.83	28	14	+14
2	LEE Isabelle Ern Swan	SGP	1		V4	3	2	4	3	0.17	17	27	-10
3	ZHOU Nicole	NZL	2	2		4	2	3	1	0	14	27	-13
4	NG Kei Yin Yaki	HKG	3	V5	V5		0	4	3	0.33	20	27	-7
5	ZHU Shiyin	CHN	V5	V5	V5	V5		V5	0	0.83	25	10	+15
6	AL DIGHAISHI Salma	OMA	3	V5	V5	V5	1		0	0.5	19	26	-7
7	HUNG Li-Hsiang	TPE	0	V5	V3	V5	V2	V5		0.83	20	12	+8

## Pool 12

Piste: Blue Time: 28.11.2025

Referees: REYES Michelle (PHI); CHOW Hoi Yan (HKG)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	SZE King Yee Ariel	HKG		1	V5	4	4	2	3	0.17	19	25	-6
2	LEE Regina	USA	V5		V5	V5	V5	V5	V5	1	30	12	+18
3	BERNADO Audrey	FRA	3	4		V5	2	V5	3	0.33	22	25	-3
4	ZHANG Zhuo	CHN	V5	2	3		V5	3	2	0.33	20	26	-6
5	SEAH Denise Ning Yi	SGP	V5	1	V4	2		4	2	0.33	18	26	-8
6	TERCJAK Jagoda	POL	V3	2	3	V5	V5		V5	0.67	23	22	+1
7	LIN Ariel	TPE	V4	2	V5	V5	V5	3		0.67	24	20	+4

## Pool 13

Piste: Yellow Time: 28.11.2025

Referees: LEI Yu Ru (TPE); ALHAMMADI Ali Albaqer (UAE)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	SPRINGER Sierra	USA		V5	V5	3	3	1	V5	0.5	22	17	+5
2	WEE Yi Rou Rainy	SGP	0		4	1	2	V5	2	0.17	14	29	-15
3	LO Choi Yan	HKG	1	V5		0	3	4	3	0.17	16	29	-13
4	BARSUKOVA Sofia	RUS	V5	V5	V5		3	3	V5	0.67	26	16	+10
5	PESSAROSSO Anais	FRA	V5	V5	V5	V5		2	V5	0.83	27	18	+9
6	ZUVAYDILLOEVA Marvarid	UZB	V5	4	V5	V5	V5		V5	0.83	29	18	+11
7	BUENO Maria Kristina Angela	PHI	1	V5	V5	2	2	3		0.33	18	25	-7

## Pool 14

Piste: Green Time: 28.11.2025

Referees: VALENA Malcolm Jeremy (PHI); DONG YUNYANG (CHN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	LI Jingyan Emily	HKG		V3	2	4	V3	2	2	0.33	16	24	-8
2	STEIMER Sophie	FRA	2		3	2	V4	3	1	0.17	15	25	-10
3	FARAG LILLY	EGY	V5	V5		4	0	1	2	0.33	17	21	-4
4	TANG Sze Nga Nicole	HKG	V5	V5	V5		2	2	3	0.5	22	25	-3
5	LEE Scarlett	USA	2	3	V1	V5		1	2	0.33	14	16	-2
6	JANECZEK Oliwia	POL	V5	V4	V5	V5	V2		V5	1	26	11	+15
7	NAZAROVA Sanam	UZB	V5	V5	V5	V5	V5	2		0.83	27	15	+12

## Pool 15

Piste: Red Time: 28.11.2025

Referees: LEONG Dennis Kok Seng (SGP); CABAERO RAVEN JOSH (PHI)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	PANG Hoi Cheng	MAC		2	1	2	2	2	2	0	11	30	-19
2	HSU Yu-Hsien	TPE	V5		3	2	4	V5	V5	0.5	24	24	0
3	TAN Le Yao	HKG	V5	V4		0	2	3	3	0.33	17	24	-7
4	KORFONTA Jolie	USA	V5	V5	V5		1	V5	V5	0.83	26	13	+13
5	XU Zixuan	CHN	V5	V5	V5	V5		V5	3	0.83	28	16	+12
6	AL SHARJI Jana	OMA	V5	4	V5	1	2		3	0.33	20	24	-4
7	BARTHEL Cleophee	FRA	V5	4	V5	3	V5	V4		0.67	26	21	+5

## Pool 16

Piste: 5 Time: 28.11.2025

Referees: SZEWCZYK-MILONE Justyna Maria (POL); HO Peng I (MAC)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	SUEN Hoi Ching Malva	HKG		V5	V5	0	1	4	V5	0.5	20	20	0
2	SALVADOR Ivana	PHI	2		V5	V5	4	V5	2	0.5	23	22	+1
3	TAN GWYNETH GEMMA	SGP	1	0		4	1	V5	0	0.17	11	29	-18
4	YANG Xinxuan	HKG	V5	4	V5		V5	V5	3	0.67	27	20	+7
5	ZIGALO Elizabeth	USA	V5	V5	V5	3		V5	V5	0.83	28	13	+15
6	PENG Yuhan	CHN	V5	3	4	3	1		V5	0.33	21	26	-5
7	YANG Yun-Chen	TPE	2	V5	V5	V5	1	2		0.5	20	20	0

## Pool 17

Piste: 6 Time: 28.11.2025

Referees: PTAK Marek (POL); CHANG Jason (USA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	GU Yutong	HKG		V5	V5	2	V4	4	V5	0.67	25	17	+8
2	HSIAO Yu-Han	TPE	1		4	2	V5	0	V5	0.33	17	28	-11
3	FU Jiabin	CHN	3	V5		1	V5	0	V5	0.5	19	24	-5
4	WU Haidi	HKG	V3	V5	V5		4	3	V5	0.67	25	15	+10
5	IMRANG Jittawan	THA	3	4	2	V5		0	V5	0.33	19	26	-7
6	ZAKHAROVA Arina	RUS	V5	V5	V5	V5	V5		V5	1	30	9	+21
7	ONG JICKLE CLAIN	PHI	2	4	3	0	3	2		0	14	30	-16

## Pool 18

Piste: 7 Time: 28.11.2025

Referees: BREELAND-CLENCIE Blake (AUS); INDRIAWAN Indri (INA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	NG Yuen Lam	HKG		V3	3	V5	V5	4	V5	0.67	25	19	+6
2	SEBASTIAN Felicity	USA	2		4	4	V5	3	V5	0.33	23	20	+3
3	TIUKAEVA Olga	RUS	V5	V5		V5	V5	V5	V5	1	30	19	+11
4	PANG Tsz Yin	HKG	4	V5	3		V5	V5	V5	0.67	27	20	+7
5	LAM Weng Ian	MAC	0	1	4	2		3	1	0	11	30	-19
6	YAN Jessie Cheng Jie	NZL	V5	V5	3	2	V5		V5	0.67	25	21	+4
7	DEL ROSARIO SARINA KELLY	PHI	3	1	2	2	V5	1		0.17	14	26	-12

## Pool 19

Piste: 8 Time: 28.11.2025

Referees: FUENZALIDA Richard (PHI); XIN Xin (CHN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	TANG Ying Suet	HKG		3	2	V5	V3	V4	1	0.5	18	21	-3
2	PORWOL Liliana	POL	V5		V4	V5	V5	1	4	0.67	24	19	+5
3	LOUE Charlotte	FRA	V3	3		V5	V5	2	V5	0.67	23	12	+11
4	LI Mathea Mo Tin	HKG	3	3	0		V5	V5	4	0.33	20	25	-5
5	VILLALOBOS Alexandra	AUS	2	0	1	2		1	1	0	7	28	-21
6	KHAMIS Yasmine	USA	3	V5	V3	3	V5		V5	0.67	24	16	+8
7	RAKHMONOVA Mukhlisakhon	UZB	V5	V5	2	V5	V5	3		0.67	25	20	+5

## Pool 20

Piste: 9 Time: 28.11.2025

Referees: ELNAGGAR Mohamed (EGY); ROSELIND Kimberly (INA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	LEUNG Ka Yan	HKG		1	V5	4	1	2	2	0.17	15	26	-11
2	LIN Leona	TPE	V5		0	V5	4	3	V5	0.5	22	23	-1
3	GAJJALA Sharika	USA	2	V5		V5	V5	V5	2	0.67	24	18	+6
4	FONG Sum Sophia	HKG	V5	3	3		3	1	1	0.17	16	29	-13
5	SEBESTA Madeleine	AUS	V5	V5	2	V5		4	4	0.5	25	23	+2
6	LIU Jingqi	CHN	V4	V5	3	V5	V5		V5	0.83	27	16	+11
7	ARMAGANOVA Sofiya	RUS	V5	4	V5	V5	V5	1		0.67	25	19	+6

## Pool 21

Piste: 10 Time: 28.11.2025

Referees: SAMKO Bernadette (USA); ANSIBIN Kimberly Janet (MAS)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	CHEUNG Tsz Yu Andrea	HKG		1	1	2	V5	0	V5	0.33	14	25	-11
2	LARKINA Taisiya	RUS	V5		V5	V5	V5	V4	V5	1	29	14	+15
3	HALEMBA Antonina	POL	V5	3		V5	4	V5	V5	0.67	27	18	+9
4	CHAN Yuen Ki Nadia	HKG	V5	2	2		V5	2	3	0.33	19	25	-6
5	REN Isabella	AUS	4	4	V5	3		V5	3	0.33	24	27	-3
6	DOSSA Mahe	FRA	V5	3	4	V5	4		V5	0.5	26	17	+9
7	LEI Xinrui	CHN	1	1	1	V5	V4	1		0.33	13	26	-13

Generated: 2026-06-09